

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 257/2023/HS-ST

Ngày: 12/7/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thu Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Khắc Kiếm;

Ông Lê Văn Luận.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện VKSND thành phố Thanh Hoá tham gia phiên toà:** Ông Trịnh Huy Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 265/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 299/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung S, sinh năm 1978 tại Thanh Hóa; nơi thường trú: Số nhà 225 Lê L, phường Đông S, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở trước khi bị bắt: 22/81 Lê C, phường Đông S, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thanh B (đã chết) và bà Phùng Thị T; tiền án, tiền sự: không; nhân thân:

- Năm 1997, bị Công an phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”,

- Ngày 02/6/2005, bị Công an phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã nộp tiền phạt ngày 23/11/2005,

- Ngày 29/8/2014, bị Công an phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt “Cảnh cáo” về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

- Ngày 24/9/2014, bị Công an phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã nộp tiền phạt ngày 23/6/2015,

- Ngày 09/11/2016, bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1995. Ngày 29/12/2016, căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 25 Bộ luật Hình sự năm 1999, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tuyên miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Ngày 15/10/2020, bị Công an phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây mất an ninh trật tự khu dân cư”, đã nộp tiền phạt ngày 15/10/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/3/2023. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Mai Văn T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Phòng 606, CT1, Chung cư Phú S, phường Phú S, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1986.

Địa chỉ: CT3, chung cư Xuân M, phường Đông H, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

+ Anh Đặng Tuấn A, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Phòng PK 02 – Công an tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

+ Anh Tống Đình H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Phòng PK 02 – Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

+ Anh Mai Thanh T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Phường Quảng T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

+ Anh Khương Phú K, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Phòng PK 02 – Công an tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

+ Anh Đoàn Bá P, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Phòng M108, KTT H1, nhà công vụ Công an tỉnh Thanh Hóa, phường Tân S, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

+ Anh Lê Đình K, sinh năm 1995.

Địa chỉ: 9/12 Phạm V, phường Lam S, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

+ Chị Trần Thị H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 235 Tống Duy T, phường Lam S, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Phố 5, phường Quảng P, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện kế hoạch số 282/KH/CAT-PC01 ngày 16/6/2022 của Giám đốc Công an tỉnh Thanh Hóa về việc thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Khoảng 21 giờ 15 phút, ngày 14/3/2023, Tổ công tác 282 - Công an tỉnh Thanh Hóa gồm 08 cán bộ, chiến sĩ do Đại úy Mai Văn T, sinh năm 1991, hiện đang công tác tại PC02 - Công an tỉnh Thanh Hóa làm tổ trưởng, khi tuần tra đến khu vực đường Tổng Duy T, phường Lam S, thành phố Thanh Hóa phát hiện Nguyễn Trung S điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter, biển kiểm soát 36N1-003.96 chở Nguyễn Thanh H, sinh năm 1980, trú tại phố 5, phường Quảng P, thành phố Thanh Hóa, cả hai đều không đội mũ bảo hiểm nên Tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, S không xuất trình được đăng ký xe cùng giấy tờ liên quan cần phải có khi tham gia giao thông đường bộ. Mặc dù Tổ công tác đã kiên trì giải thích, đề nghị chấp hành nhưng S không những không chấp hành mà liên tục chửi bới, lăng mạ rồi dùng tay tát 01 cái vào mặt Đại úy Mai Văn T nhằm chống đối việc thực thi công vụ của lực lượng chức năng. Lúc này, Tổ công tác đã tiến hành khống chế, lập biên bản sự việc và đưa Nguyễn Trung S về cơ quan công an để làm việc.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Mai Văn T không có yêu cầu, đề nghị gì về phần dân sự.

Đối với Nguyễn Thanh H không có hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở, chống đối Tổ công tác 282 - Công an tỉnh Thanh Hóa nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xem xét dấu vết thân thể đối với Đại úy Mai Văn T nhưng không ghi nhận dấu vết gì. Đại úy T không yêu cầu đề nghị giám định thương tích.

Đối với xe mô tô Yamaha Exciter, biển kiểm soát 36 N1- 003.96 không phải là vật chứng của vụ án, Đội CSGT-TT Công an thành phố Thanh Hóa đang tạm giữ để xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Với nội dung nêu trên bản cáo trạng số 206/CT-VKSTP ngày 31/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Trung S về tội: “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: khoản 1 Điều 330, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo phạm tội “Chống người thi hành công vụ” và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung truy tố của cáo trạng và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 21 giờ 15 phút, ngày 14/3/2023, tại khu vực đường Tống Duy T, phường Lam S, thành phố Thanh Hóa, bị cáo đã có hành vi chửi bới, lăng mạ Tổ công tác 282 - Công an tỉnh Thanh Hóa và dùng tay tát vào mặt Đại úy Mai Văn T (Tổ trưởng) nhằm chống đối lực lượng chức năng đang thi hành công vụ.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Bị cáo Nguyễn Trung S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết tại thời điểm trên Tổ công tác 282 - Công an tỉnh Thanh Hóa thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phân công nhưng bị cáo không chấp hành, có hành vi chống đối người đang thực thi nhiệm vụ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của

các cơ quan nhà nước, ảnh hưởng trật tự chung, do đó cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị cơ quan chức năng có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, “Sử dụng trái phép chất ma túy”, “Gây mất an ninh trật tự khu dân cư”. Ngày 09/11/2016, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1995, nhưng do chuyển biến của tình hình hành vi phạm tội và thay đổi quy định của pháp luật nên ngày 29/12/2016, căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 25 Bộ luật Hình sự năm 1999, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tuyên miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như vậy mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 330, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung S phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung S 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam là ngày 28/3/2023.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Nhà tạm giữ Công an TP Thanh Hóa;
- Chi cục THA Dân sự TP Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Phương